

Số: 113/2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Một số chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng
3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp
phát triển ngoại thương; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số
163/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 quy định về kinh doanh dịch vụ
logistics;*

*Xét Tờ trình số 534/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất
khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 689/BC-
HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến hết năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh;
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Trong cùng một nội dung hỗ trợ nhưng ở nhiều chính sách khác nhau, các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.
2. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung khác nhau nếu đủ điều kiện.
3. Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ sử dụng ngân sách Nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ và phát huy hiệu quả, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc thanh toán, quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Chương II **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS**

Điều 3. Hỗ trợ chủ các phương tiện vận tải biển bằng container qua Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp, tổ chức có hãng tàu vận tải biển vận chuyển container qua Cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, có đủ các điều kiện:

a) Các hãng tàu biển được phép hoạt động mở tuyến vận chuyển container theo quy định;

b) Các hãng tàu biển vận chuyển container thực hiện bốc hoặc trả container có chứa hàng hóa tại Cảng Vũng Áng theo tuyến cố định (tần suất tối thiểu 02 chuyến/tháng, mỗi tháng được tính từ ngày mùng 01 đến ngày cuối cùng của tháng đó).

2. Mức hỗ trợ: 200.000.000 đồng/chuyến qua cảng Vũng Áng.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 01);

b) Bảng kê số lượng chuyến tàu container cập cảng Vũng Áng có xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng và Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh (theo mẫu tại Phụ lục 02); các chứng từ xác nhận việc xếp dỡ/giao nhận tại Cảng Vũng Áng.

4. Quy trình thực hiện:

a) Doanh nghiệp, tổ chức có hãng tàu đề nghị hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh. Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian tiếp nhận được tính từ ngày đến đóng dấu của bưu điện;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì kiểm tra; phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể;

Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ;

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản thông báo tới đối tượng đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức có hãng tàu được hỗ trợ làm tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 04*) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cung cấp.

Điều 4. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa bằng container qua cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân là chủ hàng hoặc đơn vị kinh doanh dịch vụ logistics trực tiếp thực hiện vận chuyển hàng hóa container đến cảng Vũng Áng để bốc lên tàu hoặc hàng hóa container bốc xuống tại cảng Vũng Áng đi đến nơi nhận (trừ hàng tạm nhập tái xuất, hàng hóa quá cảnh).

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Đối với container 20 feet: 700.000 đồng/container;

b) Đối với container 40 feet trở lên: 1.000.000 đồng/container;

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 01*);

b) Bảng kê số lượng container được vận chuyển qua Cảng Vũng Áng có xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng (*theo mẫu tại Phụ lục 03*) và vận đơn đường biển do hãng tàu phát hành (bản sao) thể hiện đối tượng

hỗ trợ đứng tên tại mục người gửi hàng hoặc người nhận hàng; hóa đơn GTGT cước vận tải đường biển của lô hàng phù hợp với vận đơn do hãng tàu phát hành (bản sao);

c) Tờ khai hàng hóa xuất khẩu hoặc nhập khẩu đã thông quan mở tại các chi cục thuế Cục Hải quan Hà Tĩnh (nếu có).

4. Quy trình thực hiện:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh. Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian tiếp nhận được tính từ ngày đến đóng dấu của bưu điện;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì kiểm tra; phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể.

Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có văn bản thông báo tới đối tượng đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do.

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 04) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cung cấp.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư và mua sắm trang thiết bị, máy móc, phần mềm quản lý và vận hành các kho hàng hóa trên địa bàn tỉnh

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh dịch vụ logistics thực hiện dự án đầu tư mới xây dựng kho hàng hóa trên địa bàn tỉnh, sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng hoặc hoàn thành giai đoạn đã được phân kỳ trong chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Kho có diện tích xây dựng tối thiểu 0,5ha/kho và được xây dựng theo quy hoạch đã phê duyệt;

b) Trang thiết bị, máy móc, phần mềm quản lý và vận hành tại các kho được đầu tư mới, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư kho hàng hóa được hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, máy móc (kệ chứa hàng, pallet, xe nâng, xe kéo, bàn nâng thủy lực), phần mềm quản lý và vận hành kho nhưng không quá 01 tỷ đồng/kho hàng hóa.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 01*);

b) Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ tương đương đối với các tổ chức khác); chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường; quyết định cho thuê đất; hợp đồng thuê đất của cơ quan có thẩm quyền;

c) Quyết toán công trình và thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình, công trình xây dựng; trường hợp không phải thực hiện thông báo thì yêu cầu biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;

d) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hóa đơn VAT và các chứng từ thanh toán có liên quan khác chứng minh kinh phí mua sắm trang thiết bị, máy móc, phần mềm quản lý và vận hành kho.

4. Quy trình thực hiện:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức đề nghị hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này về Sở Công Thương (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian tiếp nhận được tính từ ngày đến đóng dấu của bưu điện;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể;

Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Liên ngành Công Thương - Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình của Liên ngành Công Thương - Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản thông báo tới đối tượng đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do.

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 04*) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế

độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Sở Công Thương cung cấp.

CHƯƠNG III CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ XUẤT KHẨU

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, các đoàn giao dịch xúc tiến thương mại, khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu tại nước ngoài

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ, các đoàn giao dịch xúc tiến thương mại, khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu tại nước ngoài theo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Công Thương.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 70% chi phí tham gia hội chợ, các đoàn giao dịch xúc tiến thương mại, khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu tại nước ngoài gồm: Chi phí thuê địa điểm, thiết kế, dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại nhưng không quá 70 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu tại Phụ lục 01*);
- b) Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Công Thương;
- c) Hợp đồng/hóa đơn thanh toán hoặc các chứng từ thanh toán hợp lệ chứng minh chi phí thuê địa điểm, thiết kế, dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày và chi phí đi lại;
- d) 02 ảnh chụp tổng thể gian hàng trưng bày (nếu có tham gia gian hàng).

4. Quy trình thực hiện:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này về Sở Công Thương (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian tiếp nhận được tính từ ngày đến đóng dấu của bưu điện;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể.

Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Liên ngành Công Thương - Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình của Liên ngành Công Thương - Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản thông báo tới đối tượng đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm Tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 04) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Sở Công Thương cung cấp.

Điều 7. Hỗ trợ xây dựng gian hàng để quảng bá, xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, xây dựng gian hàng để quảng bá xuất khẩu các sản phẩm sản xuất trong tỉnh trên sàn thương mại điện tử thuộc danh sách các sàn thương mại điện tử do Sở Công Thương lựa chọn, công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương hàng năm.

2. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tư vấn xây dựng, đăng ký và duy trì gian hàng phục vụ xuất khẩu trên các sàn thương mại điện tử nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/tổ chức, cá nhân và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ (theo Phụ lục 01);
- b) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và nghiệm thu (nếu có) giữa đơn vị đề nghị hỗ trợ với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ;
- c) Ảnh chụp tổng thể gian hàng trên sàn thương mại điện tử;
- d) Các hóa đơn, chứng từ tài chính; hồ sơ tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Quy trình thực hiện:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này về Sở Công Thương (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian tiếp nhận được tính từ ngày đến đóng dấu của bưu điện;

b) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể;

Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Liên ngành Công Thương - Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình của Liên ngành Công Thương - Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ;

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản thông báo tới đối tượng đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ làm tờ trình đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ (theo mẫu tại Phụ lục 04) gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính thực hiện cấp phát theo chế độ quy định trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và đầy đủ các tài liệu, hồ sơ chứng từ liên quan do Sở Công Thương cung cấp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH2.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

PHỤ LỤC 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 113/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025

Kính gửi:

I. Thông tin về đơn vị

- Tên đơn vị đề nghị hỗ trợ:
- Mã số thuế:.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Điện thoại:.....Email:
- Đại diện theo pháp luật: Họ và tên:.....Chức vụ.....(nếu có)
- CCCD..... số.....do.....cấp ngày.....
- Tên tài khoản:Số tài khoản:.....Tại ngân hàng:.....

II. Báo cáo tình hình được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đơn vị trong thời gian qua.

STT	Nội dung đã được hỗ trợ	Căn cứ hỗ trợ (điểm, khoản, điều..., chính sách...)	Số tiền đã được hỗ trợ	Ghi chú
1				
	Tổng cộng:			

III. Nội dung đề nghị hỗ trợ

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Căn cứ hỗ trợ (điểm, khoản, điều...)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1				
	Tổng cộng:			

Số tiền bằng chữ.....

IV. Các tài liệu, hồ sơ gửi kèm gồm có:

1.
2.

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Kính đề nghị xem xét, tổng hợp, trình UBND tỉnh hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu đơn vị.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Đại diện đơn vị, cơ sở
(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 02

Tên đơn vị đề nghị hỗ trợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG CHUYỂN TÀU CONTAINER HÀNG HÓA QUA CẢNG VŨNG ÁNG, TỈNH HÀ TĨNH

TT	Tên phương tiện vận chuyển/số chuyến	Ngày tàu đến	Ngày tàu đi	Số giấy phép rời cảng	Ngày hiệu lực	Số lượng container		Ghi chú
						Loại container 20 feet	Loại container 40 feet	

..... Ngày..... tháng...năm 20...

XÁC NHẬN CẢNG VỤ HÀNG HẢI HÀ TĨNH
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KHAI THÁC CẢNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 03

Tên đơn vị đề nghị hỗ trợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG CONTAINER ĐƯỢC VẬN CHUYỂN QUA CẢNG VŨNG ÁNG, TỈNH HÀ TĨNH

TT	Loại hàng	Ngày đăng ký đi/đến	Số lượng container		Loại container		Tên phương tiện vận chuyển/số chuyến	Ghi chú
			Hàng đi (container)	Hàng đến (container)	Container 20 feet	Container 40 feet trở lên		

..... Ngày..... tháng.....năm 20...

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KHAI THÁC CẢNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN....
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 04

**Tên doanh nghiệp/tổ
chức/cá nhân**
Số....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Đề nghị cấp phát kinh phí hỗ trợ

Kính gửi:

- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Nghị quyết số 113/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số.....của UBND tỉnh.....

Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân..... được hỗ trợ nội dung..... với số tiền được hỗ trợ là.....

Vì vậy, kính đề nghị Sở Tài chính chuyên kinh phí hỗ trợ cho Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân với chi tiết như sau:

Tên Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân thụ hưởng.....

Địa chỉ.....

Số Tài khoản của Doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân.....Tại ngân hàng.....

Mã quan hệ ngân sách.....

Kính đề nghị Sở Tài chính thực hiện cấp phát kịp thời./.

ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)